

Số: 668/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 25/7/2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 625/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

Ông **Phan Anh T**, sinh năm: 1967

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Số C ngõ D N, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Bà **Công Thị Thu D**, sinh năm: 1969

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Số C ngõ D N, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Phan Anh T và bà Công Thị Thu D xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội công nhận kết hôn ngày 06/8/1991.

Sau kết hôn ông T, bà D sống tại quận H, Hà Nội đến năm 1996 ông T, bà D chuyển về sống tại số C ngõ D N, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội cho đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng ông T, bà D đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Nay ông T, bà D xác định không sống chung cùng nhau được nữa nên đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa công nhận thuận tình ly hôn cho ông T, bà D. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của ông T, bà D là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Ông Phan Anh T và bà Công Thị Thu D có 02 con chung là Phan Anh T1 (N), sinh ngày 29/5/1991 và Phan Thanh S (N), sinh ngày 22/8/1996. Cháu Phan Anh T1 và Phan Thanh S đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Ông Phan Anh T và bà Công Thị Thu D tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Ông Phan Anh T và bà Công Thị Thu D không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Ông Phan Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Anh T và bà Công Thị Thu D .

- **Về con chung**: Xác nhận ông Phan Anh T và bà Công Thị Thu D có 02 con chung là Phan Anh T1 (N), sinh ngày 29/5/1991 và Phan Thanh S (N), sinh ngày 22/8/1996. Hai cháu đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Ông Phan Anh T và bà Công Thị Thu D tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác**: Ông Phan Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc ly hôn.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Ông Phan Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ông T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0064803 ngày 22/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (ông T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng,
TP. Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hương